

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ - TỈNH
VĨNH LONG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 113/2024/DS - ST

Ngày: 23 - 8 - 2024

V/v tranh chấp “Hợp đồng cầm cố tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ - TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Kim Phụng

2. Ông Lê Minh Toàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Ái Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Xuân Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 90/2024/TLST-DS ngày 25 tháng 3 năm 2024 về tranh chấp “Hợp đồng cầm cố tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2024/QĐXXST - DS ngày 28 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Cổ phần SW TCN

Địa chỉ: Số 128 ND, phường BT, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

- Người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần SW TCN: ông SOMYOT NGERNDAMRONG, chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị và ông KANORWATPAISAL NAPAT- chức danh: Giám đốc

- Người đại diện theo uỷ quyền của Công ty Cổ phần SW TCN: anh Nguyễn Minh V, sinh năm 1995, trú tại: ấp VT, xã TT, huyện TÔ, tỉnh Vĩnh Long (theo giấy uỷ quyền ngày 01/6/2024) (có mặt)

2. Bị đơn: Anh Phạm Công D, sinh năm 2001 (xin vắng mặt)

Trú tại: Ấp CSL, xã TĐ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 28/12/2023, đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện ngày 21/6/2024 và tại phiên tòa anh Nguyễn Minh V là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 30/7/2022, anh Phạm Công D có cầm cố tài sản với Công ty TNHH SRW VN -Chi nhánh Vĩnh Long (sau này đổi tên thành là công ty Cổ phần SW TCN). Tài sản cầm cố là một xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu HONDA, loại Winner 150cc, biển số xe 64B2-548.82, do anh Phạm Công D đứng tên, giấy chứng nhận đăng ký số 017739 do công an tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 27/1/2022. Số tiền cầm cố là 16.500.000 đồng (trong đó ông D nhận tiền mặt là 15.112.500 đồng, tiền phí đăng ký đảm bảo giao thông, phí bảo hiểm khoản vay, phí mở hồ sơ là 1.387.500 đồng), mục đích cầm cố là phục vụ tiêu dùng cá nhân, thời hạn cầm cố là 12 tháng (từ ngày 30/7/2022 đến ngày 30/7/2023), lãi suất cầm cố là 1.1%/tháng, phí quản lý hồ sơ là 0.5%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Do nhu cầu đi lại ngày 30/7/2022 anh D đã gửi đơn đến Công ty xin mượn lại chiếc xe trên để đi lại với thời hạn là 30 ngày (từ ngày 30/7/2022 đến 30/8/2023). Giấy chứng nhận đăng ký xe bản chính nguyên đơn giữ, chỉ giao cho anh D giấy chứng nhận đăng ký xe photo công chứng. Hai bên có làm giấy mượn xe số VLM220701025X ngày 30/7/2022, theo thỏa thuận anh D phải trả phí bảo dưỡng và hao mòn xe khi mượn tài sản là 2,1%/tháng, cụ thể mỗi tháng anh D phải trả cho công ty tiền phí hao mòn xe số tiền 356.500 đồng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng anh D chỉ thanh toán cho công ty số tiền là 3.804.000 đồng, trong đó số tiền gốc là 2.538.242 đồng, tiền lãi là 349.160 đồng, tiền phí là 916.598 đồng.

Tại đơn khởi kiện ngày 28/12/2023, phía nguyên đơn: yêu cầu anh Phạm Công D phải thanh toán cho công ty Cổ Phần SW TCN tính đến 21/06/2024 là: 27.556.826 đồng, trong đó tiền gốc là 13.961.758 đồng, tiền lãi trong hạn 1.1% là 3.228.689 đồng, tiền lãi quá hạn 150% trong hạn là 1.614.345 đồng, tiền phí bảo dưỡng và hao mòn khi mượn xe là 7.284.448 đồng, phí quản lý hồ sơ là 1.467.586 đồng.

Nay, nguyên đơn xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện như sau: Do hiện nay, chiếc xe (tài sản cầm cố) anh D đang quản lý sử dụng, nên nguyên đơn chỉ yêu cầu anh Phạm Công D trả cho công ty Cổ Phần SW TCN số tiền cầm cố tài sản tính đến 23/8/2024 bao gồm gốc và lãi là: 19.179.063 đồng, trong đó tiền gốc là 13.961.758 đồng, tiền lãi 5.325.711 và yêu cầu tính lãi suất nợ quá hạn là 1,65% trên số tiền gốc (13.961.758 đồng) cho đến khi anh D thanh toán xong số tiền còn nợ cho công ty.

Nguyên đơn xin rút lại yêu cầu đòi anh D trả tiền tiền phí bảo dưỡng và hao mòn khi mượn xe và tiền phí quản lý hồ sơ. Khi anh D thanh toán đủ số tiền còn nợ

cho công ty, công ty sẽ tự nguyện giao trả lại giấy chứng nhận đăng ký xe.

- Bị đơn: anh Phạm Công D tại biên bản ghi lời khai ngày 12/8/2024 trình bày:

Anh D có cầm cố một xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu HONDA, loại Winner 150cc, biển số xe 64B2-548.82, do anh Phạm Công D đứng tên, giấy chứng nhận đăng ký số 017739 do công an tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 27/1/2022 cho công ty TNHH Srisawad Việt Nam, hiện nay là công ty cổ phần Sawad Tiền Có Ngay với số tiền cầm cố là 16.500.000 đồng, thời hạn cầm cố là 12 tháng (từ ngày 30/7/2022 đến ngày 30/7/2023), lãi suất cầm cố là 1.1%/tháng, phí quản lý hồ sơ là 0.5%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Do nhu cầu đi lại ngày 30/7/2022 anh D đã gửi đơn đến Công ty xin mượn lại chiếc xe trên để đi lại với thời hạn là 30 ngày (từ ngày 30/7/2022 đến 30/8/2023). Hai bên có làm giấy mượn xe số VLM220701025X ngày 30/7/2022, theo thỏa thuận anh D phải trả phí bảo dưỡng và hao mòn xe khi mượn tài sản là 2,1%/tháng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng anh D có thanh toán cho công ty số tiền là 3.804.000 đồng, trong đó số tiền gốc là 2.538.242 đồng, tiền lãi là 349.160 đồng, tiền phí là 916.598 đồng.

Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, anh D đồng ý, và xin xét xử vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án

Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại các Điều 70, 71, 234 Bộ luật TTDS. Bị đơn không thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 70, 72, 234 Bộ luật TTDS

3. Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ Điều 147, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 309, 311, 312, 314, 315 Bộ Luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTV Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của Công ty cổ phần SW TCN đòi anh D trả tiền phí bảo dưỡng hao mòn xe là 7.284.448 đồng, phí quản lý hồ sơ: 1.467.586 đồng.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc anh Phạm Công D có nghĩa vụ trả cho Công ty Cổ Phần SW TCN số tiền gốc là 13.961.758 đồng và tiền lãi 5.325.711 đồng. Buộc anh D phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng kể từ ngày 24/8/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: anh Phạm Công D phải chịu 964.000đ

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án dân sự về việc tranh chấp Hợp đồng cầm cố tài sản. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long theo quy định tại các Điều 26, 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng: Bị đơn anh Phạm Công D xin xét xử vắng mặt, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh D theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung vụ án:

Xét thấy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đòi anh Phạm Công D trả cho công ty Cổ phần SW TCN số tiền gốc và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 23/8/2024 là: 19.287.469 đồng, trong đó tiền gốc là 13.961.758 đồng, tiền lãi 5.325.711đ và yêu cầu tiếp tục tính lãi quá hạn 1.65%/tháng phát sinh trên số nợ gốc từ ngày 24/8/2024 cho đến khi anh D thanh toán xong nợ vì lý do hiện nay chiếc xe (tài sản cầm cố) anh D đang quản lý sử dụng theo thỏa thuận tại giấy mượn xe số VLM220701025X ngày 30/7/2022 là có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ: theo chứng cứ là hợp đồng cầm cố tài sản ngày 30/7/2022 mà phía nguyên đơn cung cấp cho Tòa án thể hiện anh D đã cầm cố tài sản là một xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu HONDA, loại Winner 150cc, biển số xe 64B2-548.82, do anh Phạm Công D đứng tên, giấy chứng nhận đăng ký số 017739 được Công an tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 27/1/2022 và nhận số tiền là 16.500.000 đồng. Tại biên bản ghi lời khai ngày 12/8/2024, anh D cũng thừa nhận lời trình bày của nguyên đơn là đúng và cũng đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của bên nguyên đơn, nên Hội đồng xét xử buộc anh Phạm Công D có nghĩa vụ trả cho Công ty cổ phần Sawad Tiền Có Ngay số tiền gốc và lãi đến ngày xét xử sơ thẩm 23/8/2024 là 19.287.469đ (trong đó tiền gốc là 13.961.758 đồng; tiền lãi là 5.325.711đ); buộc anh D phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng (1.65%/tháng) kể từ ngày 24/8/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Nguyên đơn rút lại yêu cầu đòi anh D trả tiền phí bảo dưỡng và hao mòn khi mượn xe 7.248.448 và tiền phí quản lý hồ sơ 1.467.586đ, nên Hội đồng xét xử đình

chỉ xét xử yêu cầu này của nguyên đơn

[4] Về án phí: Buộc anh D phải chịu 964.000đ tiền án phí DSST.

[5] Xét, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ là có cơ sở chấp nhận

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, 228, 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 309, 311, 312, 314, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Buộc anh Phạm Công D có nghĩa vụ trả cho Công ty cổ phần SW TCN tính đến ngày xét xử thẩm 23/8/2024 với số tiền gốc là 13.961.758đ (Mười ba triệu, chín trăm sáu mươi một nghìn, bảy trăm năm mươi tám đồng) và tiền lãi 5.325.711đ (Năm triệu, ba trăm hai mươi lăm nghìn, bảy trăm mười một đồng); buộc anh D phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng kể từ ngày 24/8/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của Công ty cổ phần SW TCN đòi anh D trả tiền phí bảo dưỡng hao mòn xe là 7.284.448 đồng, phí quản lý hồ sơ là 1.467.586 đồng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Phạm Công D phải chịu 964.000 (Chín trăm sáu mươi bốn nghìn đồng) tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho công ty cổ phần SW TCN số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 594.000đ (Năm trăm chín mươi bốn nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000962 ngày 25/3/2024 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Phạm Công D được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Long Hồ;
- Chi cục THADS huyện Long Hồ;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Đặng Thị Ngọc Tú